

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 18-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Thông.

Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L, sinh ngày 10-11-2001; tại: tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 252/12, đường L, tổ 20, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Võ Thị Anh S; tiền án, tiền sự: Ngày 25-12-2017 bị Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Trần Thanh Xuân là trợ giúp viên pháp lý trung T trợ giúp pháp lý tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đăng M.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Nhật T (tên gọi khác B), sinh ngày 19 tháng 12 năm 2003.

Địa chỉ: Số nhà 01, đường L, tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

-Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Địa chỉ: Số nhà 01, đường L, tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. Bà Võ Thị Anh S.

Địa chỉ: Số nhà 252/13, đường L, tổ dân phố 20, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

3. Ông K'T.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2018 Trần Văn L điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Nhật T đi từ xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng về thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì về tới xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 3, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Nhật T nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 49S1 – 056.01 của Nguyễn Đăng M trú tại: thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, xe này Nguyễn Đăng M cho K'T mượn dựng trước tiệm sửa xe Việt Vũ thì Nguyễn Nhật T nói với Trần Văn L “ở kia có chiếc xe, quay lại lấy” thì Trần Văn L đồng ý và điều khiển xe quay lại chỗ có chiếc xe, khi quay lại Trần Văn L chạy xuống dốc ngang qua tiệm sửa xe 50m rồi quay xe lại đứng bên lề đường đầu xe hướng về tiệm sửa xe, Nguyễn Nhật T xuống xe đi bộ về phía vị trí chiếc xe máy đang dựng còn Trần Văn L ngồi trên xe đợi Nguyễn Nhật T và canh chừng. Khi Nguyễn Nhật T đi đến vị trí chiếc xe thì Nguyễn Nhật T vào dắt xe ra đường và nổ máy chạy xuống vị trí Trần Văn L đang đứng và nói “xe này có chìa khóa” rồi Trần Văn L và Nguyễn Nhật T mỗi người điều khiển một xe chạy về hướng thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ngày hôm sau, Trần Văn L và Nguyễn Nhật T thay thế một số bộ phận của xe gồm phần nhựa và dè trước, phủộc nhún để tránh bị phát hiện. Nguyễn Nhật T dùng xe này để đi lại, đến ngày 13 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Đăng M phát hiện Nguyễn Nhật T đang sử dụng xe máy của mình nên giữ lại xe và trình báo cơ quan công an.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng đến đầu tháng 9 tháng 2018, Trần Văn L và Nguyễn Nhật T đến nhà bác của Trần Văn L ở thôn 6, xã Tân Thanh, huyện L, tỉnh Lâm Đồng chơi. Ngày 15 tháng 9 năm 2018, Trần Văn L và Nguyễn Nhật T đi ngang nhà anh Nguyễn Văn D, trú tại: thôn 1, xã Tân Thanh, huyện L, tỉnh Lâm Đồng phát hiện 01 xe mô tô biển số 49AC -01575 đang dựng trong kho nhà ông Nguyễn Văn D nên Trần Văn L và Nguyễn Nhật T bàn nhau đến tối sẽ trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Nhật T và Trần Văn L đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn D, do nhà không có cổng, kho không có cửa ra vào nên Trần Văn L đứng ngoài đường canh người còn Nguyễn Nhật T đi vào kho dắt chiếc xe mô tô biển số 49AC -01575 ra chỗ Trần Văn L đang đứng. Trần Văn L nói với Nguyễn Nhật T giục dây ổ khóa sau đó cả hai dắt xe cách chỗ nhà ông Nguyễn Văn D khoảng 100m thì nổ máy, Nguyễn Nhật T điều khiển xe chở Trần Văn L đi về nhà bác còn Trần Văn L điều khiển xe chạy về huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 27 tháng 9 năm 2018 Cơ quan điều tra công an huyện tiến hành thu giữ xe mô tô trên khi Nguyễn Nhật T đang cất giấu tại nhà bà ngoại tên Nguyễn Thị T.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D Trần Văn L, Nguyễn Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 296 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện D, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) biển số 49S1 - 056.01, số khung P50FMG002709, số máy G0UM7XZ02709, nhãn hiệu Drem BONNY trị giá 5.200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 122/HĐĐG ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Dealimkrea, màu đỏ đen BS 49AC - 015.75 trị giá 6.510.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: Một xe mô tô biển số 49S1 - 056.01, một xe mô tô biển số 49AC - 015.75 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là ông Nguyễn Đăng M yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng tiền công sửa chữa xe mô tô do Nguyễn Nhật T và Trần Văn L thay đổi một số bộ phận của xe. Gia đình bị cáo Trần Văn L đã bồi thường cho ông Nguyễn Đăng M số tiền 1.500.000 đồng, ông Nguyễn Đăng M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại xe mô tô bị mất và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 07/Ctr-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố: Trần Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa hôm nay; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Đăng M đã nhận xe mô tô bị mất và đã nhận từ gia đình bị cáo L số tiền 1.500.000 đồng bồi thường sửa xe do làm thay đổi bộ phận của xe và không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường không yêu cầu giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Hai xe mô tô biển số 49S1 - 056.01, và xe mô tô biển số 49AC - 015.75 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khi phạm tội và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo mức hình phạt 6 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Bị cáo Trần Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết việc lợi dụng lúc chủ sở hữu không quản lý tài sản lén lút chiếm đoạt là vi phạm pháp luật căn cứ vào kết quả điều tra và khai nhận của các bị cáo lợi dụng lúc chủ sở hữu không trông coi, bị cáo Trần Văn L đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 49S1056.01 của ông Nguyễn Đăng M và xe mô tô biển số 49AC – 015.75 của ông Nguyễn Văn D.

Tại kết luận định giá tài sản số 296 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện D, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) biển số 49S1 – 056.01, số khung P50FMG002709, số máy G0UM7XZ02709, nhãn hiệu Drem BONNY trị giá 5.200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 122/HĐĐG ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Dealimkrea, màu đỏ đen BS 49AC-015.75 trị giá 6.510.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì lười lao động lại muốn có phương tiện đi lại nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Đăng M, ông Nguyễn Văn D. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này Nguyễn Nhật T phạm tội có vai trò tích cực tuy nhiên khi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn L hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản thuộc phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, hơn nữa nhân thân bị cáo trước đây có nhiều lần trộm cắp tài sản và có một tiền sự, ngày 25 tháng 12 năm 2017 bị Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”. Trong quá trình điều tra vụ án này bị cáo được điều tra tại ngoại tuy nhiên bị cáo không cảnh tỉnh, tu dưỡng mà phạm tội nghiêm trọng khác cướp

tài sản và bị khởi tố, điều tra do vậy việc xét xử bị cáo phải nghiêm M, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Song khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, hơn nữa gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường cho người bị hại, khi phạm tội bị cáo vì thành niên nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Đăng M đã nhận xe mô tô bị mất và đã nhận từ gia đình bị cáo Trần Văn L số tiền 1.500.000 đồng bồi thường sửa xe do làm thay đổi bộ phận của xe và không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Vật chứng xe mô tô biển số 49S1 -056.01 và xe mô tô biển số 49AC – 015.75 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đăng M, ông Nguyễn Văn D, không thắc mắc và yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**